

CHỮ KINH TẬP YẾU

QUYỂN 18

PHẦN THỨ 28: ĐỊA NGỤC

- Duyên thuật ý
- Duyên hội danh
- Duyên thọ báo
- Duyên thời lượng
- Duyên điền chủ
- Duyên vương đô
- Duyên nghiệp nhân
- Duyên giới húc

Thứ 1: Duyên thuật ý

Phàm ngăn dòng chằng bằng lấp nguôi, muốn ngưng nước sôi thì phải tắt lửa. Vì sao? Vì nguồn là nơi nước bắt đầu chảy, nếu nguồn chưa ngăn thì nước chảy không ngừng; lửa đang sôi nước mà lửa chưa dập tắt thì nước làm sao hết nóng. Cho nên ngăn nguồn mà không ngăn dòng thì nước vẫn khô cạn, dập tắt lửa không ngưng nước sôi mà nước tự nguôi. Đại loại như thế nên có thể hiểu rõ. Như chán ghét ấy chi bằng dứt nhân, lo sợ khổ đau chi bằng bỏ ác. Do nhân sanh ra quả nên nhân chưa dứt thì quả vẫn còn. Do ác sanh ra khổ nên ác chưa dứt thì sao hết khổ. Cho nên đã dứt nhân thì dù không chán ghét quả mà quả cũng tự mất, ngăn điều ác dù không sợ khổ mà khổ tự lìa. Do đó sách của Quân tử đều khuyên dạy như thế.

Thứ 2: Duyên hội danh

Hỏi: Vì sao gọi là Địa ngục?

Đáp: Theo luận A-tỳ-đàm nói: Địa ngục theo tiếng Phạm là Nê-lê, vì không có hỷ lạc (vui đùa), lại không hỷ lạc, lại không được ra khỏi, lại không có phước đức, lại không trừ các nghiệp ác nên sanh ở trong

ấy.

Lại nói: Cõi này là nơi thấp kém nhất trong cõi Dục gọi là phi đạo. Do đó gọi Địa ngục là Nê lê.

Trong luận Bà Sa gọi Địa ngục là không tự tại, nghĩa là người tội bị ngục tốt bên mình khống chế, không được tự do nên gọi là Địa ngục; cũng là nơi không đáng ưa nên gọi là Địa ngục. Lại nữa đất ấy ở dưới cùng nghĩa là ở tận phía dưới, trong tất cả vạn vật thì đất ấy ở dưới hết nên gọi là ĐỂ (dưới cùng), ngục còn gọi là cục. Cục nghĩa là bị bắt, bị trói không được tự tại nên gọi là Địa ngục. Lại gọi là Nê lê, đó là âm tiếng Phạm, phương này gọi là “không có”, nghĩa là trong Địa ngục không có lợi ích nên gọi là không có.

Hỏi: Địa ngục có nhiều loại, hoặc ở dưới hay ở trên đất, hoặc ở trong hư không, vì sao đều gọi là Địa ngục?

Đáp: Xưa dịch là Địa ngục, là nơi thấp hèn không kể mặt đất hay hư không. Nay y theo kinh luận mới dịch vậy. Âm chính của tiếng Phạm là Na-lạc-ca, hoặc là Nại-lạc-ca là nơi giam người. Vì là nơi tụ tập khổ nên gọi là Nại-lạc-ca.

Lại nữa, luận Bà-sa mới hỏi: Vì sao chỗ ấy gọi là Nại-lạc-ca?

Đáp: Các hữu tình ấy không vui, không ái, không vị, không lợi, không thích vui nên gọi là Nại-lạc-ca.

Hoặc có người nói: “Do đời trước họ đã tạo tác nên nay tăng trưởng thêm sự bạo ác, nơi thân, miệng, ý làm ác, nên khiến họ phải luân hồi do đó gọi là Nại-lạc-ca”. Có người nói: “Kẻ ấy do điên đảo mà bị đọa lạc nên gọi là Nại-lạc-ca”.

Như kệ tụng:

*Diên đảo đọa Địa ngục
Chởng đầu chân ngược lên
Bởi hủy báng chư Phật
Vắng lặng tu khổ hạnh.*

Có người nói: Nại-lạc gọi là người, Ca là làm ác. Vì người ác sanh tại chỗ ấy nên gọi là Nại-lạc-ca.

Hỏi: Vì thấp nhất mà to lớn nên là Vô gián chăng?

Đáp: Chỗ ấy thường phải chịu khổ không có lúc hỉ lạc nên gọi là Vô gián.

Hỏi: Ngoài Địa ngục này ra thì những nơi khác đâu có quả dị thực của ca múa, ăn uống, thọ nhận hỉ lạc, sao không gọi là Vô gián?

Đáp: Ngoài Địa ngục này ra còn những nơi khác tuy không có quả dị thực của hỉ lạc mà có quả đẳng lưu hỷ lạc.

Như luận Thi thiết nói: Trong Địa ngục Đẳng hoạt có lúc gió mát thổi đến, máu thịt liền sanh trở lại, có lúc âm thanh vang lên thì các hữu tình ấy bỗng nhiên sống lại. Bởi vì, vào những lúc máu thịt tái sanh, và mạng sống trở lại như thế, nên trong chốc lát được hỷ lạc làm gián đoạn sự chịu khổ, do đó không gọi là Vô gián.

Thứ 3: Duyên thọ báo

Như trong luận Tân Bà-sa nói: Có người hỏi: Địa ngục ở đâu? Đáp: Đa số Địa ngục đều ở dưới cõi châu Thiệm-bộ này. Được an lập thế nào?

Có thuyết nói: Ở dưới châu này khoảng bốn vạn Du-thiện-na là đến đáy Địa ngục Vô gián. Địa ngục Vô gián ngang, rộng, cao, thấp đều hai vạn Du-thiện-na. Bên trên Địa ngục Vô gián, trong một vạn chín ngàn Du-thiện-na được tạo dựng bảy Địa ngục. Nghĩa là từ dưới lên trên bắt đầu có Địa ngục Cực nhiệt, Địa ngục Nhiệt, Địa ngục Đại Khiếu, Địa ngục Tiểu Khiếu, Địa ngục Chúng hợp, Địa ngục Hắc thăng, Địa ngục Đẳng hoạt. Trong bảy Địa ngục này thì mỗi ngục ngang rộng đến vạn Du-thiện-na, phía trên còn có một ngàn Du-thiện-na: Là năm trăm là đất sét và năm trăm là bùn.

Có thuyết nói: Từ chỗ bùn này trở xuống có Địa ngục Vô gián ở giữa và bảy Địa ngục vây quanh giống như xóm làng vây quanh thành lớn vậy.

Hỏi: Như vậy, luận Thi thiết nói làm sao thông suốt? Vả lại như nói: Châu Thiệm bộ có chu vi là sáu ngàn Du-thiện-na và ba Du-thiện-na rưỡi. Mỗi một Địa ngục lại rất rộng lớn thì làm sao ở dưới châu này dung chứa hết được?

Đáp: Châu Thiệm bộ trên nhỏ dưới rộng giống như đồng lúa nên dung chứa hết tất cả. Do đó, trong kinh có dạy: nước bốn biển càng vào càng sâu. Lại nữa, trong mỗi Địa ngục lớn có đến mười sáu ngục nhỏ. Nghĩa là bốn phía cửa của Địa ngục lớn thì mỗi cửa có thêm bốn ngục nhỏ. Mỗi ngục nhỏ đều có thêm bốn thứ hình phạt:

Một là thêm lò than nghĩa là ở đây thêm vào lò than ngập đến đầu gối. Hai là thêm phân tiểu nghĩa là ở đây thêm đầy phân tiểu. Ba là thêm hai vật bén nhọn nghĩa là ở đây thêm vào có ba loại:

1. Đường dao nhọn, nghĩa là trong đây trải khắp dao nhọn để làm đường đi.
2. Rừng lá kiếm, nghĩa là rừng này toàn dùng kiếm làm lá.
3. Rừng mũi sắt nhọn, nghĩa là rừng này có mũi sắt nhọn dài đến

mười sáu ngón tay, dao nhọn làm đường...

Ba loại này tuy khác nhau mà rừng sắt thì giống nhau. Cho nên ở đây tăng thu nhiếp. Bốn là: Sông lớn nóng, tăng thêm bên trong, có bốn loại sông: Sông lớn nước muối nóng hợp với Địa ngục căn bản để làm thành mười bảy Địa ngục. Như vậy tám Địa ngục lớn và các ngục nhỏ cộng lại là có một trăm ba mươi sáu chỗ. Cho nên trong kinh nói có một trăm ba mươi sáu Nại-lạc-ca. Do đó trong kinh A-hàm có dạy: Có tám Địa ngục lớn. Trong tám ngục lớn ấy thì mỗi ngục đều có mười sáu Địa ngục nhỏ vây quanh, giống như ngoài bốn châu thiên hạ có tám vạn thiên hạ vây quanh. Trong tám vạn thiên hạ lại có biển lớn. Ngoài biển lớn lại có núi lớn Kim cang. Ngoài núi này lại có núi cũng tên là Kim cang. Ở giữa hai núi các Mặt trời, Mặt trăng, chư thiên, Thần với uy lực và ánh sáng đều không chiếu đến đây.

Tám Địa ngục lớn:

1. Địa ngục Tưởng.
2. Địa ngục Hắc thằng (dây đen).
3. Địa ngục Thôi yểm (chèn ép).
4. Địa ngục Khiếu oán (kêu gào).
5. Địa ngục Đại Khiếu oán (kêu gào lớn).
6. Địa ngục Thiêu thán (than nóng).
7. Địa ngục Đại Thiêu thán (than nóng lớn).
8. Địa ngục Vô gián.

+ *Thứ nhất: Địa ngục Tưởng có mười sáu ngục:* Chúng sanh trong ngục này, tay sanh ra móng vuốt sắt, lần lượt sân giận lẫn nhau, dùng móng tay móc vào nhau khiến thịt ở tay rớt ra tưởng là đã chết nên gọi là Địa ngục Tưởng.

Lại nữa, chúng sanh ở trong ấy thường ôm lòng độc hại, cầm dao, kiếm lần lượt đánh chém, lột da, cắt thịt lẫn nhau làm cho thân thể nát tan trên đất, tưởng là đã chết, nhưng gặp cơn gió mát thổi đến thì sống lại. Kẻ ấy tự nghĩ: “Nay ta đã sống lại”. Người tội đã chịu khổ lâu rồi nay ra khỏi Địa ngục Tưởng thì hãi hùng xin tha mạng, bỗng liền rơi vào Địa ngục Cát đen, gió bão nóng bức thổi lên làm cát đen nóng bám vào thân người tội, đốt cháy da thối xương. Lửa cháy vòng quanh trong thân, thiêu thân chín rục. Vì chịu tội chưa hết nên vẫn còn sống để chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Cát đen lại đến Địa ngục Phân sôi, có phân sôi, hòn sắt nóng tự nhiên đầy tràn, dưới bắt người tội ôm lấy hòn sắt làm thiêu cháy chân tay, thân thể. Người tội lại bốc hòn sắt, Phấn sôi để vào trong miệng, chảy từ cổ họng đến bụng rồi xuyên suốt xuống

dưới đều bị chín rục. Có trùng mổ sắt mổ thịt thấu tủy, người tội đau đớn vô cùng. Lúc chịu tội chưa hết thì vẫn còn sống để chịu khổ lâu dài, ra khỏi Địa ngục Phấn sôi lại đến Địa ngục Đinh sắt thì bị ngục tốt bắt họ nằm trên sắt nóng đang thân thể ra rồi dùng đinh đóng tay chân, đóng khắp thân thể đến năm trăm cây đinh. Người tội đau nhói gào lên nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Đinh sắt lại đến Địa ngục Đói, bị ném lên trên giường sắt nóng, đồng chảy rót vào miệng, từ cổ họng đến bụng, xuyên suốt xuống dưới đều bị chín rục, tội vẫn chưa hết nên còn sống, chịu khổ lâu dài; ra khỏi Địa ngục Đói lại đến Địa ngục Khát thì ngục tốt liền vớt người tội lên sắt nóng, lấy hòn sắt đỏ vào miệng thiêu đốt mũi miệng người tội, xuyên suốt xuống dưới đều bị chín rục, đau đớn khóc than, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Khát lại vào Địa ngục Nồi đồng, ngục tốt sân giận nắm chân người tội ném vào nồi đồng. Người tội bị nhào lên, cuộn xuống theo nước sôi, thân thể nát nhừ, muôn vàn sự khổ đều đến nhưng vẫn không chết, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Nồi đồng lại đến Địa ngục nhiều Nồi đồng, ngục tốt tóm chân người tội liệng vào nồi đồng, cuộn lên xuống theo nước sôi, toàn thân chín rục. Ngục tốt lại dùng móc sắt móc lấy người tội để sang nồi đồng khác, đau đớn vô cùng nhưng vẫn không chết, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục nhiều Nồi đồng lại đến Địa ngục Cối đá ngục tốt bắt lấy người tội ném vào cối đá nóng, căng chân tay ra rồi dùng cối đá nóng lớn đè lên thân thể, xoay chuyển, chà nát xương thịt, đau khổ thống thiết nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Cối đá lại đến Địa ngục Máu mủ. Máu mủ sôi sùng sục, người tội ở trong đó chạy đằng Đông, đằng Tây, thân thể nóng bức, đầu mặt chín rục, lại lấy máu mủ để ăn, xuyên suốt xuống dưới, đau đớn vô cùng nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Máu mủ lại đến Địa ngục Chứa lửa. Có đồng lửa lớn, lửa ấy bốc cháy đuổi bắt người tội. Người tội tay cầm đầu sắt nóng để đỡ đồng lửa lớn thiêu khắp thân thể, đau đớn vô cùng, rên rỉ khóc than nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Chứa lửa lại đến Địa ngục Sông tro. Địa ngục ấy sâu, rộng đến năm trăm do tuần. Tro nóng sôi sùng sục, mùi hôi dăng trào, chuyển theo sóng nước âm vang đáng sợ. Từ đáy đến trên thì sắt châm ngang dọc. Ven bờ sông có rừng cây kiếm, cành lá, hoa quả đều là đao, kiếm. Người tội vào sông bị chìm nổi theo sóng nước. Sắt nhọn đâm xuyên suốt trong, ngoài thân, máu mủ chảy ra, đau đớn muôn phần nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Sông

tro, lên bờ thì đao, kiếm đâm chém khắp thân, thương tích đầy mình, lại có lang, sói đến cấu xé thịt người tội để ăn, leo lên rừng cây thì bị đao, kiếm đâm vào, leo xuống thì bị đao, kiếm chọc thủng thân thể, tay vịn vào thì bị đứt tay, chân đạp xuống thì bị đứt chân, da thịt rơi rớt chỉ còn xương trắng, gân mạch liền nhau. Bỗng trên rừng kiếm có chim mỏ sắt mổ thịt não trên đầu, người tội đau đớn kêu gào nhưng vẫn không chết lại vào sông tro, chìm nổi theo sóng nước, kiếm nhọn đâm thân, đau khổ muôn phần, da thịt chín rục, máu mủ chảy tràn chỉ có xương trắng trôi nổi bên ngoài, gió mát thổi đến thì sống lại nhưng nghiệp xưa dẫn dắt liền đến Địa ngục Hòn sắt. Người tội bị quỷ ngục đuổi bắt nuốt hòn sắt nóng, tay chân chín rục, thân thể bốc lửa, muôn vạn sự khổ đều đến nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Hòn sắt lại đến Địa ngục Búa rìu. Ngục tốt bắt lấy người tội ném trên sắt nóng rồi dùng rìu búa sắt nóng chặt búa tay chân, tai mũi thân thể người tội. Người tội đau đớn kêu gào nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Búa rìu lại đến Địa ngục Lang sói, có bảy lang sói tranh nhau cắn xé người tội làm thịt rơi, xương gãy, máu mủ lan tràn, đau khổ muôn phần nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Lang sói lại đến Địa ngục Cây kiếm, có bão nổi lên thổi lá cây kiếm đâm vào thân người tội, làm cho đầu mặt thân thể đều bị tổn thương. Lại có chim mỏ sắt mổ mắt, người tội đau đớn kêu gào nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống, chịu khổ lâu dài. Ra khỏi Địa ngục Cây kiếm lại đến Địa ngục Băng giá, có gió lạnh buốt thổi trên thân người tội, làm cho toàn thân lạnh giá, da thịt rơi rớt, đau đớn kêu gào sau đó qua đời. Đối với miệng, ý cũng vậy. Đây là những người đọa vào Địa ngục Tưởng, sợ hãi đến sờn gai ốc.

+ *Thứ hai: Địa ngục Hắc thằng có mười sáu ngục nhỏ vây quanh.* Ngang, rộng mỗi ngục đều năm trăm do tuần. Ngục tốt bắt lấy người tội ném trên sắt nóng, duỗi tay chân người tội ra rồi dùng dây sắt nóng cột thân người tội, dùng búa sắt nóng chặt dây làm thân người tội đứt ra trăm ngàn khúc. Lại dùng dây sắt cột thân người tội rồi cưa xẻ. Lại dùng dây sắt nóng treo thân người tội rồi đưa đẩy qua lại vô số lần. Lại đuổi bắt người tội, ở giữa có gió bão mạnh thổi nổi lên thổi các dây sắt rơi rớt trên thân, đốt da thối xương, thiêu xương tận tủy làm cho người tội đau đớn muôn phần nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống. Đó là Địa ngục Hắc thằng. Hết tội ở Địa ngục Hắc thằng lại đến Địa ngục Cát đen, rồi đến Địa ngục Băng giá, sau đó qua đời, không thể kể hết nỗi khổ được. Ngoài ra còn có mười sáu Địa ngục chịu khổ đau đớn cũng

giống như trước nhưng nổi khổ lại tăng thêm. Do có ác ý với cha mẹ, Phật, Thanh văn, nên đọa vào Địa ngục Hắc thẳng, chịu nhiều đau khổ không thể kể hết.

+ *Thứ ba: Địa ngục lớn Thôi Yếm (đề ép) cũng có mười sáu ngục nhỏ vây quanh.* Ngang rộng mỗi ngục đều năm trăm do tuần.

Sao gọi là đề ép? Vì có hai núi đá lớn nằm song song nhau. Người tội vào trong đây thì tự nhiên hai núi hợp lại đè ép thân thể xương thịt tan nát rồi núi trở lại như cũ. Người tội đau đớn muôn phần nhưng vẫn không chết, lại có voi sắt lớn, toàn thân cháy rực, kêu la đi đến giày đạp người tội, xoay quanh toàn thân làm cho người tội tan nát, máu mủ tràn lan, kêu gào đau đớn nhưng vẫn không chết. Ngục tốt lại bắt người tội nằm trên đá lớn, rồi dùng đá lớn đè ép. Ngục tốt lại bắt người tội nằm trên đất rồi dùng chày sắt giã từ chân đến đầu làm cho da thịt nát nhuyễn máu mủ chảy tràn muôn vàn đau đớn, chịu tội chưa hết nên vẫn còn sống. Ra khỏi Địa ngục đề ép lại đến Địa ngục Cát đen rồi đến Địa ngục băng giá, sau đó qua đời. Do tạo ba nghiệp ác, không tu ba hạnh lành nên đọa vào Địa ngục đề ép chịu khổ vô cùng không thể nói hết được

+ *Thứ tư: Địa ngục lớn kêu gào cũng có mười sáu ngục nhỏ vây quanh.* Ngang rộng mỗi ngục đều năm trăm do tuần. Sao gọi là Địa ngục kêu gào?

Ngục tốt bắt người tội ném vào nồi lớn rồi lại đặt trong nồi sắt lớn, đốt lửa nấu như người tội. Người tội đau đớn, kêu gào âm ỉ. Ngục tốt lại bắt người tội ném trên lò sấy lớn rồi đem đun trở lại. Người tội đau đớn, chịu khổ vô cùng. Ra khỏi Địa ngục kêu gào lại đến Địa ngục cát đen rồi đến Địa ngục băng giá sau đó qua đời. Do sân giận ô m lòng độc hại tạo các việc ác nên đọa vào Địa ngục kêu gào

+ *Thứ năm: Địa ngục Đại khiểu (kêu gào lớn) cũng có mười sáu ngục nhỏ vây quanh.* Ngang rộng mỗi ngục đều năm trăm do tuần. Sao gọi là Địa ngục kêu gào lớn?

Ngục tốt bắt người tội để trong giỏ sắt rồi đặt trong nồi sắt đốt lửa nấu người tội rồi ném trên lò sấy lớn, sau đó đem đun trở lại. Người tội đau đớn, kêu gào âm ỉ. Nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống chịu khổ vô cùng. Hết tội Địa ngục kêu gào lớn rồi đến Địa ngục cát đen lại đến Địa ngục băng giá, sau đó qua đời.

Do huân tập tà kiến, bị lưới ái dẫn dắt, làm việc xấu ác nên đọa vào Địa ngục kêu gào lớn .

+ *Thứ sáu: Địa ngục đốt nướng cũng có mười sáu ngục nhỏ vây*

quanh. Ngang rộng mỗi ngục đều năm trăm do tuần. Ngục tốt bắt người tội để trong thành sắt. Trong ngoài thành ấy lửa cháy đỏ rực đốt nướng người tội. Ngục tốt lại đặt người tội lên lầu sắt. Trong ngoài lầu ấy lửa cháy đỏ rực, đốt nướng người tội da thịt vữa ra. Lại có lò sắt trong ngoài lầu ấy lửa cháy đỏ rực, đốt nướng người tội da thịt vữa ra muôn vàn đau khổ nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống chịu khổ vô cùng. Ra khỏi Địa ngục đốt nướng lại đến Địa ngục băng giá sau đó qua đời. Vì thiêu nướng chúng sanh nên đọa vào Địa ngục thiêu nướng chịu khổ lâu dài.

+ *Thứ bảy: Địa ngục thiêu nướng cũng có mười sáu ngục nhỏ vây quanh*. Ngang rộng mỗi ngục đều năm trăm do tuần. Ngục tốt bắt người tội để trong thành sắt. Trong ngoài thành ấy lửa cháy đỏ rực đốt nướng người tội. Ngục tốt lại đặt người tội lên lầu sắt. Trong ngoài lầu ấy lửa cháy đỏ rực, đốt nướng người tội da thịt vữa ra muôn vàn đau khổ. Có hầm lửa lớn, lửa cháy đỏ rực ven hai hầm lửa có núi lửa lớn, ngục tốt lấy móc sắt xiềng người tội để trong hầm lửa, lửa lớn thiêu đốt da thịt vữa ra nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống chịu khổ vô cùng. Ra khỏi Địa ngục thiêu nướng lớn vào Địa ngục băng giá sau đó qua đời. Do bỏ việc lành, làm việc ác nên đọa vào địa ngục thiêu nướng lớn.

+ *Thứ tám: Địa ngục Vô gián cũng có mười sáu ngục nhỏ vây quanh*. Ngang rộng mỗi ngục đều năm trăm do tuần. Sao gọi là Địa ngục A tỳ. Phương này gọi là Địa ngục Vô gián. Thế nào là Vô gián?

Ngục tốt róc da người tội từ đầu đến chân rồi dùng da ấy quấn quanh thân người tội, hoặc dùng bánh xe lửa, sắt nóng nghiền nát vòng quanh qua lại trên thân người tội làm cho thân thể nát như, da thịt rơi rụng, muôn vàn đau khổ nhưng tội chưa hết nên vẫn còn sống chịu khổ vô cùng. Lại có thành sắt bốn bề đốt nướng người tội. Lửa cháy từ Đông sang Tây, Tây cháy sang Đông. Nam, Bắc, trên dưới cũng như vậy, lửa cháy vòng quanh, không có khoảng trống. Người tội rảo chạy Đông, Tây, thân thể bị thiêu nướng, da thịt vữa ra, đau đớn vô cùng. Người tội ở mãi trong đây mới thấy cửa mở vội tìm hướng chạy, thì thân thể tay chân đều xuất ra lửa, muốn đến mở cửa thì cửa tự nhiên đóng lại. Do tội chưa hết nên vẫn còn sống chịu khổ vô cùng. Lại người tội ở trong ấy nên mắt chỉ thấy toàn sắc xấu, tai nghe tiếng ác, mũi ngửi mùi hôi, thân xúc chạm sự đau đớn, ý nghĩ pháp ác, chịu khổ lâu dài không có ngừng nghỉ trong chốc lát nên gọi là Vô gián. Ra khỏi Địa ngục Vô gián lại đến Địa ngục băng giá sau đó qua đời. Vì tội nặng, làm việc ác nên đọa vào Địa ngục Vô gián chịu nhiều khổ đau không thể kể hết được. Ở tám Địa ngục lớn đều trải qua mười sáu ngục nhỏ chịu tội như trước.

Lại nữa, kinh Quán Phật Tam Muội Hải dạy: Địa ngục A tỳ ngang rộng bằng nhau đều tám ngàn do tuần, có bảy lớp thành sắt, bảy lớp lưới sắt, có mười tám vách ngăn được bao quanh đến bảy lớp đều là rừng đao, lại có bảy lớp cây đao có bốn móc; có bốn chó đồng lớn cao to đến bốn mươi do tuần. Mắt như điện chớp, răng như cây kiếm, nanh như núi đao, lưỡi như sắt nhọn, tất cả lông trên thân đều cháy rục, bốc mùi khét rẹt. Có mười tám cai ngục, miệng như Dạ xoa, có sáu mươi bốn mắt, có những hòn sắt trên răng chó bay ra tán loạn cao đến bốn do tuần, nanh phát ra lửa đốt cháy xe sắt, vành xe phát lửa, đao, kiếm nhọn thiêu cháy ngục A tỳ rục đỏ như nước đồng. Cai ngục có tám đầu. Trên mỗi đầu đều có mười sáu sừng bốc cháy như tháp lửa, rồi như vành đao, xoay tròn liên tục ở giữa ngọn lửa khắp thành A tỳ. Trong thành có bảy lớp lá phước sắt, lửa vọt lên như nước sôi. Nước sắt chảy như nước sôi vọt lên tán loạn khắp bốn cửa thành. Có mười tám nồi đồng sôi vọt khắp trong thành. Mỗi một cửa thành có tám vạn bốn ngàn trăm sắt, rắn lớn nhỏ độc, lửa đầy khắp trong thành. Rắn gào lên như sấm sét rồi mưa ra hòn sắt lớn. Có năm trăm Dạ xoa, năm trăm ức trùng, mỗi con trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ, trên đầu tuôn ra lửa như mưa, đầy khắp trong thành A tỳ. Các con trùng ấy nhỏ lửa lớn, hừng cháy chiếu sáng đến tám vạn bốn ngàn do tuần ngục, trên đến biển lớn, nước chảy đốt núi, dưới đến đáy biển, hình như trục xe. Kẻ nào giết cha, hại mẹ, mắng nhiếc thân thuộc thì sau khi lìa đời, chó đồng liền biến thành mười tám xe giống như bảo cái. Tất cả lửa cháy hóa làm ngọc nữ. Người tội ở xa thấy vậy vui mừng chạy đến. Gió đao thổi băng giá phát ra âm thanh người tội muốn được ngồi lên xe thì bị lửa thiêu cháy mà lìa đời. Đang ngồi trên xe liền bị ngọc nữ cầm búa sắt chặt búa khắp thân thể, tay chân gãy ra từng đoạn, người tội liền rơi vào ngục A tỳ, từ trên rơi xuống như vòng lửa xoay tròn. Chó đồng gặm sủa tranh đến nhai xương, gặm tủy. Ngục tốt La sát cầm thiết xoa lớn móc đầu người tội lên, toàn thân lửa cháy khắp ngục A tỳ. Vua Diêm la quát mắng: “Kẻ ngu si kia, người đã tạo tội ác nên đọa vào Địa ngục. Lúc ở trần gian người bất hiếu với cha mẹ, tà mạn vô đạo. Nay người ở đây là Địa ngục A tỳ. Như thế xoay vần qua lại người tội phải chịu nhiều khổ đau không thể nói hết. Một ngày một đêm chịu tội ở Địa ngục giống như ở cõi Diêm phù sáu mươi tiểu kiếp. Như vậy trong một đại kiếp thì người tạo tội ngũ nghịch phải chịu tội năm kiếp.

Lại có chúng sanh phạm bốn giới trọng, luống dối ăn của tín thí, phỉ báng, tà kiến, không biết nhân quả, bỏ học Bát nhã, hủy báng chư

Phật mười phương, trộm vật của chúng tăng, dâm dật vô đạo, bức hiếp Tỳ-kheo-ni tịnh hạnh và chị em thân thích, làm các việc ác. Tội báo của người này sau khi qua đời thì phải trải qua tám vạn bốn ngàn đại kiếp chịu khổ ở Địa ngục rồi lại vào trong mười tám vách ngăn ngục ở phương Đông, chịu khổ như trước. Phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy. Một thân đầy chật cả ngục A tỳ. Tay chân đầy khắp mười tám vách ngăn. Ngục A tỳ có mười tám ngục nhỏ. Trong mỗi ngục nhỏ đều có mười tám Địa ngục bằng giá, mười tám Địa ngục hắc ám, mười tám Địa ngục lửa nhỏ, mười tám Địa ngục vành đao, mười tám Địa ngục vòng kiếm, mười tám Địa ngục xe lửa, mười tám Địa ngục phần sôi, mười tám Địa ngục nổi nước đồng, mười tám Địa ngục sông tro, năm trăm ức Địa ngục rừng kiếm, năm trăm ức Địa ngục rừng cây nhọn, năm trăm ức Địa ngục trụ đồng, năm trăm ức Địa ngục móng sắt, năm trăm ức Địa ngục lưỡi sắt, mười tám Địa ngục hang sắt, mười tám Địa ngục hòn sắt, mười tám Địa ngục đá nhọn, mười tám Địa ngục uống nước đồng. Như thế, trong Địa ngục A tỳ có mười tám Địa ngục nhỏ, trong mỗi một ngục riêng có mười tám vách ngăn với các ngục nhỏ, bắt đầu từ Hàn băng đến ngục uống nước đồng. Tổng có một trăm bốn mươi hai vách ngăn địa ngục, tất cả đều do người tội tạo nghiệp không đồng nhưng đều trải qua các Địa ngục này để chịu khổ.

Lại nữa, trong kinh Khởi thế, đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

Ngoài Địa ngục A tỳ thì trong các Địa ngục lớn cũng có các Địa ngục nhỏ vây quanh, đều rộng năm trăm do tuần. Tất cả chúng sanh đều do nghiệp quả ác mà sanh ra nơi đây. Những cai ngục đều dùng hai tay nắm lấy chúng sanh kia ném vào lửa cháy, sắt nóng, hoặc ném trên đất, lửa cháy bùng lên, người tội úp mặt xuống đất thì ngục tốt liền cầm dao đâm từ mắt cá lên làm lòi gân ra. Ngục tốt lại xoáy đến gân cổ đều dính liền nhau, đau thấu đến tim tủy, đau đớn không thể nói hết được. Sau đó đóng người tội vào xe sắt. Xe ấy rất nhiều lửa cháy. Chỗ người tội đi qua thì toàn là lửa cháy, sắt nóng, đường hiểm, bị ngục tốt hành hạ không có phút tạm dừng. Người tội muốn đến phương nào tùy ý liền đến, tùy chỗ để đi thì bị ngục tốt bắt lại chưa hề bỏ qua. Tùy theo chỗ mà người tội phải trải qua sự nung chảy, máu thịt thân thể đều bị rơi rớt. Vì lúc xưa khi làm người hay phi nhân đã tạo nghiệp này nên nay đều phải nhận lấy quả báo bất thiện mà từ phương Đông có đồng lửa lớn tự nhiên phát ra, bùng cháy dữ dội. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng trên dưới đều như vậy. Người tội bị đồng lửa vây quanh rồi dần dần ép gần nên phải chịu đau đớn vô cùng, ra khỏi đồng lửa lớn ở tầng phía

Đông lại bắn vọt đến tầng phía Tây, ra khỏi đồng lửa lớn ở tầng phía Tây lại bắn vọt đến tầng phía Bắc, ra khỏi đồng lửa lớn ở tầng phía Bắc lại bắn vọt đến tầng phía Nam, từ dưới vọt lên, từ trên vọt xuống. Lửa bắn ngang, dọc, trên, dưới nối tiếp giao nhau. Lửa cháy hừng hực liên tiếp vọt lên cao.

Bấy giờ, ngục tốt bắt những người tội đem ném vào trong sáu đồng lửa lớn ấy. Người tội vô cùng đau đớn mà không chết được. Do nghiệp lực chưa dứt mà người tội phải ở trong ấy để chịu khổ. Trong ngục A tỳ và các ngục lớn thì tất cả chúng sanh đã tạo các nghiệp bất thiện nên phải trải qua vô lượng kiếp chịu khổ vô cùng. Sau khi họ chịu khổ rồi thì bốn cửa ngục mở ra. Lúc cửa mở thì các chúng sanh nghe tiếng vọng hưởng về cửa mà ra, rồi nghĩ: “Nay chắc chúng ta sẽ được thoát”. Lúc vọng chạy như thế, thì toàn thân người tội lại bốc lửa mạnh mẽ dữ dội giống như lực sĩ cầm đuốc cỏ khô ngược gió, đuốc kia đã cháy lại càng cháy mạnh thêm. Những chúng sanh kia chạy rồi lại chạy. Thân của họ lại cháy dữ dội, lúc muốn đỡ chân lên thì máu thịt rời ra, lúc muốn đặt chân xuống thì máu thịt sanh lại. Họ đi đến cửa ngục, cửa ngục liền đóng nên không ra được, tâm càng áo não thêm. Họ úp mặt xuống đất thì lửa cháy khét da trên thân, rồi cháy đen thịt, lại cháy đến xương, thấu tận tủy. Lửa cháy hừng hực dữ dội làm cho người tội càng bị bức não gấp bội. Chúng sanh ở đây phải chịu khổ vô cùng. Do nghiệp ác chưa hết nên lãnh thọ tất cả khổ não. Ngục A tỳ này đến trong các Địa ngục lớn thì tất cả mọi lúc đều không được thọ lạc một giây phút nào. Như thế họ lần lượt chịu các khổ não.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các ông nên biết trong khoảng không gian của thế giới kia có mười Địa ngục. Mười Địa ngục đó là:

1. Địa ngục Át-phù-la.
2. Địa ngục Nê-la-phù-đà.
3. Địa ngục A-hô.
4. Địa ngục Hô-hô-bà.
5. Địa ngục A-tra-tra.
6. Địa ngục Tao-kiêm-đề-ca.
7. Địa ngục Ưu-bát-la.
8. Địa ngục Ba-đầu-ma.
9. Địa ngục Phân-đà-lợi.
10. Địa ngục Câu-mâu-đà.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Át-phù-đà? Tất cả chúng sanh có thân hình giống như bọt nước nên gọi là Địa ngục Át-phù-đà.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Nê-la-phù-đà? Tất cả chúng sanh có thân hình giống như khúc thịt nên gọi là Địa ngục Nê-la-phù-đà.

Do đâu mà gọi là Địa ngục A-hô? Tất cả chúng sanh này lúc bị đau khổ thì hét lên: Ôi cha! Ôi cha! Đau khổ quá! Nên gọi là Địa ngục A-hô.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Hô-hô-bà? Các chúng sanh này lúc bị đau khổ bức bách thì rên: hừ... h...ừ... nên gọi là Địa ngục Hô-hô-bà.

Do đâu mà gọi là Địa ngục A-tra-tra? Các chúng sanh này chịu khổ đau dày vò toàn thân muốn la lên nhưng lưỡi không phát ra tiếng được nên gọi là Địa ngục A-tra-tra.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Tao-kiện-đề-ca? Các chúng sanh này ở trong Địa ngục lửa cháy hừng hực như hoa Tao-kiện-đề-ca nên gọi là Địa ngục Tao-kiện-đề-ca.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Ưu-bát-la? Các chúng sanh này ở trong Địa ngục lửa cháy dữ dội, sắc lửa như hoa sen xanh nên gọi là Địa ngục Ưu-bát-la.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Câu-mâu-đà? Các chúng sanh này ở trong Địa ngục lửa cháy dữ dội, sắc lửa như hoa Câu-mâu-đà nên gọi là Địa ngục Câu-mâu-đà.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Bôn-trà-lợi? Các chúng sanh này ở trong Địa ngục lửa cháy dữ dội, sắc lửa như hoa sen trắng nên gọi là Địa ngục Bôn-trà-lợi.

Do đâu mà gọi là Địa ngục Ba-đầu-ma? Các chúng sanh này ở trong Địa ngục lửa cháy dữ dội, sắc lửa như hoa sen hồng nên gọi là Địa ngục Ba-đầu-ma.

Lại nữa, trong luận Lập thế A-tỳ-đàm, đức Phật dạy: Có Địa ngục lớn tên là Hắc ám. Ngoài ven của mỗi thế giới ấy tất cả hiện có đều không che đậy. Có các chúng sanh đi bằng tay còn mắt thì không nhìn thấy. Cho dù Mặt trời, Mặt trăng có đủ năng lực lớn và tất cả ánh sáng đều không chiếu đến đó được.

Lúc chư Phật xuất hiện ở đời có ánh sáng lớn chiếu khắp, nhờ đó mà họ được thấy nhau. Ven ngoài Thiết luân ở giữa hai thế giới tức ngoại giới là Địa ngục Hàn băng, có mười tên gọi:

11. Địa ngục Át-phù-la.
12. Địa ngục Nê-la-phù-đà.
13. Địa ngục A-hô.
14. Địa ngục Hô-hô-bà.
15. Địa ngục A-tra-tra.

16. Địa ngục Tao-kiệm-đề-ca.
17. Địa ngục Ưu-bát-la.
18. Địa ngục Ba-đầu-ma.
19. Địa ngục Bôn-trà-lợi.
20. Địa ngục Câu-mâu-đà.

Các chúng sanh ở trong ấy đi ngang, mà tưởng tiến tới trước cũng như loài thú công, cho đến bên ngoài núi Thiết luân cũng thường đi ngang. Thân lượng chúng sanh như đại chủng Át-đa, khi tiếp xúc gió lạnh thân nứt ra như quả bị chín rục, như tiếng nổ của rừng trúc lau bị lửa thiêu rụi. Như vậy các chúng sanh bị gió rét tiếp xúc khiến khiến xương gãy vang ra tiếng kêu. Nhờ đó mà họ được biết nhau và đi lại tiếp xúc nhau nên họ biết được có các chúng sanh ở trong đây. Hoặc trong thế giới này chết phần nhiều đến sanh ở đây, Địa ngục Hàn băng ở ngoài núi Thiết luân. Hoặc thế giới khác có chúng sanh mới chết nên sanh vào Địa ngục Hàn băng. Phần nhiều thế giới kia sanh ngoài Thiết luân khoảng cách giữa hai giới, chỗ hẹp nhất là tám vạn do tuần, ở dưới không có đáy, ở trên không bị ngăn che, chỗ rộng nhất là mười sáu vạn do tuần.

Thứ 4: Duyên thời lượng

Trong kinh Khởi thế, đức Phật dạy: Như nước Kiều-tát-la dùng học đong lường mè, đủ hai mươi học cao ngất. Có một thanh niên đã trăm năm rồi lấy một hạt mè. Như thế đủ trăm năm nữa lại lấy một hạt đem vứt chỗ khác. Khi ném hết hai mươi học mè ấy đi thì Ta nói tuổi thọ của người kia vẫn chưa hết. Vả lại, dùng số lượng này để nói lược về tuổi thọ một Át-đề-đà. Như vậy, hai mươi Át-đề-đà là một Nê-lê-phù-đà-thọ. Hai mươi Nê-lê-phù-đà-thọ là một A-hô-thọ. Hai mươi A-hô-thọ là một Hô-hô-bà-thọ. Hai mươi Hô-hô-bà-thọ là một A-tra-tra. Hai mươi A-tra-tra là một Tao-kiệm-đề-ca thọ. Hai mươi Tao-kiệm-đề-ca thọ là một Ưu-bát-hoa. Hai mươi Ưu-bát-hoa là một Câu-mâu-đà. Hai mươi Câu-mâu-đà là một Bôn-trà-lợi. Hai mươi Bôn-trà-lợi là một Ba-đầu-ma. Hai mươi Ba-đầu-ma là một trung kiếp.

Kinh Tỳ-kheo Na Tiên thưa Phật dạy: Lửa cháy trong thế gian không bằng lửa cháy trong Địa ngục Nê-lê. Như đem hòn đá nhỏ để trong lửa ở thế gian, mãi đến chiều tối vẫn chưa tiêu hủy, lấy cục đá lớn để trong ngục Nê-lê thì bị tiêu mất. Cũng như có người làm ác chết trong đọa ngục Nê-lê, dù ngàn vạn năm người ấy cũng không chết. Cũng như rỗng, trần, thường luồng dùng đá làm thức ăn thì đá tiêu. Như

người mang thai có con ở trong thai thì thai không tiêu. Đây là do nghiệp lực thiện ác mà dẫn đến tiêu hay không tiêu. Như người đã tạo nghiệp thiện ác thì nghiệp ấy theo người như bóng theo hình. Người chết chỉ mất thân mạng chứ nghiệp lực thì không mất. Thí như lửa cháy suốt đêm, ngày thì lửa trước tắt đi, lửa sau lại cháy lên. Nay đã tạo nghiệp thì đời sau sẽ thành quả.

Lại nữa, trong Địa ngục Bát-đầu-ma, lửa cháy hừng hực dữ dội, người tội phải đi trên lửa này một trăm do tuần đốt cháy thân mình. Nếu đi sáu mươi do tuần thì hai tai của người tội bị điếc không còn nghe thấy gì. Nếu đi năm mươi do tuần thì hai mắt của người tội bị mù không thể nhìn thấy gì. Như Tỳ-kheo Cù-ba-lợi đã có tâm ác, phỉ báng Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên nên khi qua đời liền bị đọa vào Địa ngục Bát-đầu-ma này.

Lại như kinh Khởi Thế có dạy: Trong Địa ngục Bát-đầu-ma, nếu chúng sanh nào lìa chỗ này một trăm do tuần liền bị lửa cháy nơi Địa ngục giữ lại. Nếu lìa năm mươi do tuần thì các chúng sanh ấy sẽ bị lửa làm mù mắt, không còn trông thấy gì. Nếu lìa hai mươi lăm do tuần thì máu thịt trên thân chúng sanh ấy bị lửa thiêu hủy tan rữa. Nghĩa là đối với người phạm hạnh xuất gia mà sanh tâm nơ bần, tâm tổn nã, tâm độc ác, tâm không lợi ích, không có tâm từ, tâm không trong sạch nên phải nhận lấy tai ương này. Cho nên đối với tất cả những người phạm hạnh thân, miệng, ý nghiệp luôn khởi lòng từ thì thường được hưởng thọ sự an lạc.

Thứ 5: Duyên điển chủ

Kinh Ván Địa ngục và Tịnh độ Tam muội dạy: Tổng cộng các Địa ngục gồm có một trăm ba mươi bốn khu vực. Trước hết là nói đến tên gọi, chỗ ở của ngục chủ:

Vua Diêm-la xưa kia là Vua Tỳ-sa. Lúc ấy, Vua Tỳ-sa và Vua Duy-đà-thỉ-sanh cùng đánh nhau. Khi bị thua trận Vua Tỳ-sa thề: “Nguyện làm chủ Địa ngục”. Mười tám cận thần thống lãnh trăm vạn người đầu có tai nhọn, thấy đều căm giận, chống đối. Bèn đồng lập nguyện: “Sau này sẽ giúp Vua trừng trị những người tội này”.

Vua Tỳ-sa nay là Vua Diêm-la. Mười tám đại thần nay là các Vua nhỏ. Trăm vạn người nay là các (A-bàng vậy).

Trong kinh Ván Địa ngục dạy: Mười tám Vua tức là thủ lãnh mười tám Địa ngục:

1. Ca Điển chủ Địa ngục Nê lê.

2. Quật Tôn Diển chủ Địa ngục núi đao.
3. Phí Phí Tiến Thọ chủ Địa ngục cát sỏi.
4. Phí Diển chủ Địa ngục phần sỏi.
5. Ca Thế chủ Địa ngục tai đen.
6. Hê sa chủ Địa ngục xe lửa.
7. Thang vị chủ Địa ngục nước đồng sôi.
8. Thiết ca Nhiên chủ Địa ngục giường sắt.
9. Ác sanh chủ Địa ngục núi đè.
10. Kinh Khuyết chủ Địa ngục băng giá.
11. Tỳ Ca chủ Địa ngục lột da.
12. Diêu đầu chủ Địa ngục súc sanh.
13. Đề Bạt chủ Địa ngục đao binh.
14. Di Hỏa chủ Địa ngục sắt mài.
15. Duyệt Đầu chủ Địa ngục đóng băng.
16. Kinh Khuyết chủ Địa ngục ống sắt.
17. Danh Thân chủ Địa ngục trùng giòi.
18. Quán thân chủ Địa ngục đồng chảy.

Trong kinh Tịnh Độ Tam Muội có dạy:

Có ba mươi sáu Địa ngục khác nhau. Mỗi Địa ngục đều có chủ ngục. Ở đây không phiên trình bày ra, chỉ kể tên gọi của năm vị quan.

1. Tiển Quan cấm giết.
2. Thủy Quan cấm trộm.
3. Thiết Quan cấm dâm.
4. Thổ Quan cấm hai lưỡi.
5. Thiên Quan cấm uống rượu.

Thứ 6: Duyên vương đô

Trong kinh Thế khởi có dạy: Ở cõi Diêm-phù-đề, bên ngoài hai núi Thiết vi còn có trú xứ cung điện Vua Diêm-ma. Cung điện ấy ngang rộng đều bằng sáu mươi do tuần, có bảy lớp tường, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới chuông, bên ngoài có bảy lớp hàng cây Đa-la, xung quanh được bao bọc bằng nhiều màu sắc đáng yêu, bảy báu tạo thành. Đối diện bốn hướng đều có các cửa. Mỗi một cửa đều có lầu gác, điện đài, vườn cây, ao hoa, có vô số cây, cho đầy quả ngọt, gió hương bay xa, các loài chim cùng hòa tiếng.

Do Vua tạo nghiệp ác nên phải nhận lấy quả bất thiện. Do đó ngày đêm sáu thời tự nhiên có nước đồng sôi rót chảy trước mặt. Cung điện biến thành sắt, công đức năm dục đều ẩn mất. Vua thấy thế rồi,

sợ hãi bất an, đến nỗi sờn gai ốc nên liền chạy ra ngoài cung, nếu đang ở ngoài cung thì vội chạy vào trong. Cai ngục liền bắt Vua Diêm ma ném vào đất sắt nóng. Đất ấy hừng cháy dữ dội. Cai ngục liền lấy kềm sắt cạy miệng ra rồi rót nước đồng vào làm cho môi miệng Vua Diêm ma đều bị thiêu cháy. Sau đó lại thiêu đốt lưỡi, rồi thiêu cháy cổ họng, thiêu cháy đại tràng, tiểu tràng... cho đến bài tiết ra ngoài...

Lúc ấy, Vua Diêm ma nghĩ: “Tất cả chúng sanh xưa kia đã tạo nghiệp ác nơi thân, miệng, ý, hoặc các chúng sanh khác đã tạo nghiệp như thế đều phải chịu nỗi khổ này”, nguyện cho ta từ nay được xả bỏ thân này rồi, lúc thọ thân khác đều cùng được sanh ra gặp nhau ở nhân gian, ở trong giáo pháp của Như Lai, sẽ được tin hiểu, cạo bỏ râu tóc, mặc y ca-sa, có được chánh kiến, bỏ nhà xuất gia, đã xuất gia rồi tự tu chứng đạo thần thông, sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc đã làm xong, không thọ thân ở đời sau”. Phát nguyện như thế rồi, Vua huân tập căn lành nên ở cung điện liền biến thành bảy báu như cung điện chư Thiên, năm công đức liền được đầy đủ. Nhờ ba nghiệp thiện mà liền được an lạc.

Như trong luận Tỳ-bà-sa nói: Hỏi: Các cai ngục là hữu tình số hay phi hữu tình số?

Đáp: Những hữu tình đến chỗ Diêm vương bắt đầu ở địa ngục bị xiềng xích trói buộc là Hữu tình số. Nếu dùng các khổ cụ trong Địa ngục để hại hữu tình là phi hữu tình số.

Dưới châu Thiệm bộ có Địa ngục lớn. Trên châu Thiệm bộ cũng có các Địa ngục bao quanh và các Địa ngục riêng biệt, hoặc ở trong hang hoặc ở trên núi, hoặc ở nơi đồng trống, ở trong không trung. Đối với ba châu khác chỉ có các Địa ngục bao quanh và các Địa ngục riêng biệt, không có Địa ngục lớn. Vì sao? Vì chỉ có châu Thiệm bộ làm thiện mạnh mẽ, làm ác cũng dữ dội, ngoài ra các châu kia không có như thế. có thuyết nói: Châu Bắc cầu lô cũng không có các Địa ngục bao quanh... vì là nơi chỉ thọ nghiệp thanh tịnh.

Hỏi: Nếu các châu kia không có Địa ngục lớn thì khi các hữu tình tạo nghiệp vô gián, đoạn căn lành...thì sẽ ở đâu để thọ quả?

Đáp: Họ sẽ rơi vào Địa ngục lớn ở châu Thiệm bộ này để thọ quả.

Hỏi: Hữu tình ở Địa ngục ấy hình trạng như thế nào?

Đáp: Hình dáng giống như người.

Hỏi: Ngôn ngữ thế nào?

Đáp: Lúc mới sanh đây đều dùng Thánh ngữ, sau khi thọ khổ rồi

chỉ nói những lời thọ khổ đau đớn, cho đến không có một lời nào mà có thể hiểu, chỉ có âm thanh chém chặt, róc xé.

Thứ 7: Duyên nghiệp nhân duyên

Trong kinh Tội Nghiệp Báo Ứng Giáo Hóa Địa Ngục có dạy: Bấy giờ, Bồ tát Tín tướng vì các chúng sanh mà phát lên lời thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Nay có các chúng sanh thọ tội bị các ngục tốt vằm giã thân thể từ đầu đến chân, cho đến đỉnh đầu. Chặt xong, gió thổi, họ sống trở lại, rồi chặt tiếp là nguyên nhân tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ không tin Tam bảo, bất hiếu đối với cha mẹ, mổ giết, vằm chặt, cắt, chém chúng sanh nên phải chịu tội báo này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thân thể bị tê liệt, lông tóc rơi rụng, toàn thân nóng rực, chỉ có chim đậu, hươu ở, không có dấu chân người, làm ô danh thân tộc, người không muốn nhìn vì mắc phải bệnh hủi. Vậy chúng sanh này đã gây tạo tội nghiệp gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ không tin Tam bảo, bất hiếu đối với cha mẹ, phá hoại chùa tháp, lột áo người xuất gia, chặt bần Hiền Thánh, làm tổn thương sư trưởng, tâm thường phản phúc, vong ân bội nghĩa, làm việc cầu thả, dâm loạn không kể tôn ty, không có kiêng nể nên chịu tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thân thể dài lớn, điếc ngậy không chân, lăn lóc đi bằng bụng, chỉ ăn bùn đất để nuôi mạng sống, thường bị các trùng nhỏ rúc rĩa để ăn, thường phải chịu đau đớn không thể nói hết được. Vậy chúng sanh này đã gây tạo tội nghiệp gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ không có lòng tin, chỉ ưa lời hoa mỹ, bất hiếu đối với cha mẹ, ngang ngược với thầy bạn. Nếu lúc làm Đế vương, Đại thần trấn giữ châu quận khắp bốn phương, cai quản dân chúng thì ỷ vào thế lực để đoạt lấy của dân, không có đạo lý, làm cho họ phải đau đớn, khổ sở, than oán mà đi nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh hai mắt bị mù lòa chẳng trông thấy được gì, có lúc thì đụng vào gốc cây, có lúc thì rơi vào hố, rãnh. Sau khi chết rồi thọ lại thân khác cũng bị như vậy là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ không tin tội phước, che mắt ánh sáng của Phật, khâu mắt chim Ưng, dùng lông nhốt chúng sanh, dùng túi da bịt kín đầu làm cho chúng sanh không trông thấy được gì nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh bị câm điếc không thể nói được. Nếu

muốn nói gì thì chỉ ra dấu bằng tay mắt nhưng không thể hiểu được là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ phỉ báng Tam bảo, hay nói đến việc tốt xấu của người, cầu người chết yếu, vu oan người lương thiện, ganh ghét người hiền nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh bụng to, cổ nhỏ, không thể nuốt gì được. Nếu có gì để ăn thì liền biến thành máu mủ là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ ăn trộm thức ăn của Tăng chúng, hoặc gặp lúc có đại hội làm phước thì núp ở chỗ khuất để trộm ăn, của mình thì keo kiệt mà tham lấy của người khác, thường làm việc ác, cho người uống thuốc độc đến nỗi bị nghẹt thở nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thường bị cai ngục đốt cháy đỉnh sắt rồi đóng vào trăm đoạn trên xương đầu, đóng đỉnh rồi thì lửa tự nhiên thiêu cháy thân thể làm cho chín rục là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ làm thầy châm cứu, châm kim vào thân người nhưng người không lành bệnh mà vẫn lừa dối để lấy của người, làm cho họ phải khổ não nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thường ở trong nồi nước nóng, bị cai ngục đầu bò dùng thiết xoa ba chĩa móc lấy người tội để vào trong nồi nước nóng, nấu cho chín như xong thổi sống lại, rồi lại nấu tiếp là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ tin theo tà kiến điên đảo, mổ giết chúng sanh, rưới nước nóng để cạo lông rồi lại bỏ vào nồi đồng để nấu, số nhiều vô lượng nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thường ở trong thành lửa bị thiêu nướng đến tim. Lúc bốn cửa thành đều mở nếu họ chạy đến cửa thì cửa tự đóng lại, chạy Đông, chạy Tây cũng không thể thoát ra được mà bị lửa thiêu cháy là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ thiêu đốt sông núi, dùng lửa nướng gà, thiêu nướng chúng sanh làm cho da thịt bị rã rời nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thường ở trong núi Tuyết, khi gió lạnh thổi đến thì da thịt bị nứt ra, muốn chết không được là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ làm giặc đón đường, lột lấy y phục của người làm cho người phải chết lạnh vào mùa Đông. Họ lột da bò, dê làm cho nó phải đau đớn vô cùng nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thường ở trên cây đao kiếm, nếu nắm lấy cây thì liền bị thương, tay chân đều đứt là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ mổ giết chúng sanh, nấu nướng, cắt xẻo, róc xé phân chia xương thịt đầu chân ra từng loại, rồi đem treo

ở trên cao, cân lường để bán. Hoặc treo chúng khi còn sống làm chúng đau khổ khó chịu đựng được nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh năm căn không đủ là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ dùng chim ưng, chó chạy để săn bắn cầm thú, hoặc chặt lấy đầu, chân, hoặc chặt lấy cánh chim nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh tay chân co quắp, lưng gù, không có ngón chân, chân què, tay cong không thể đi lại được là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ là những người ở trong đồng trống dùng các binh khí, đào hầm hố săn bắn làm cho chúng sanh bị vỡ đầu, gãy chân, thương tích đầy mình nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh bị cai ngục xiềng xích thân thể không thể thoát ra được là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ giăng lưới bắt chúng sanh, dùng lồng nhốt người, thú vật làm cho các chúng sanh ấy phải chịu đau khổ. Hoặc họ làm chúa tể, lệnh trưởng tham lấy tiền của, trói oan người lương thiện, oán thấu Trời xanh, vì không đạt được ý ác nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh bị điên cuồng không phân biệt được tốt xấu là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ uống rượu say sưa, phạm ba mươi sáu lỗi nên nay được thân ngu si giống như người say, không biết tôn ty, không biết tốt xấu nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thân thể rất nhỏ, âm tạng quá lớn, cử động mệt nhọc, đi đứng ngồi nằm đều rất khó khăn là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước lúc họ buôn bán chỉ khen của mình, chê bai của người, cân lường dối trá, lừa gạt mọi người nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh nam căn không đủ. Đó là kẻ huỳnh môn, không lập gia đình là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ giết chết (thiến) voi, ngựa, bò, dê, heo, chó nhưng nó vẫn còn sống nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh từ lúc sanh ra đến lúc chết không có con cái, cô độc một mình là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ làm người bạo ác, không tin tội phước. Trong lúc đàn chim sanh trứng, họ lấy để trong bình, đổ ngập nước nấu. Họ muốn lấy tất cả trứng chim hồng, anh vũ, ngỗng, nhạn đem về để nấu ăn. Các loài chim ấy mất con thì rên rỉ bi thảm đến nỗi chảy máu mắt nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh cô đơn từ lúc nhỏ không có cha mẹ, anh

em, thường bị người khác sai khiến, sinh sống khổ cực, lớn lên thành người thường bị tai họa, bị huyện quan trói, nhốt vào lao ngục, không ai thăm viếng, đói khát khổ không thể nói hết là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ ưa thích bắt các loài chim thú như: Diêu, thúu, ưng, diêu, gấu, bi, hổ, báo, xiềng xích nó lại mà nuôi. Các chúng sanh này phải sống một mình ở đây, còn cha mẹ anh em thì luôn đau buồn, rên rỉ kêu gào, tổn hại đến tâm can, cảm động lòng người nhưng không thể cung dưỡng, thường bị đói khát, da bọc lấy xương, cầu chết không được nên bị tội này.

Hỏi: Lại có chúng sanh thân hình xấu xí, da đen như sơn, mặt mắt xanh lè, đầu má nhô cao, da mặt đầy ghẻ nước, mũi thì xẹp dẹp, hai mắt vàng đỏ, răng sún thưa thớt, hơi miệng hôi thối, lùn tịt, gân thịt sưng vù, đại tràng và xương hông lòi ra, đi lại khó khăn, lưng gù, ngực rộng, tốn áo hao cơm. Mụn nhọt máu mủ, gân thịt chảy nước, mắt mù ghẻ lác, ung thư. Tất cả các bệnh tật xấu ác đều tập hợp trên thân ấy. Tuy họ thân gần người mà người chẳng để ý. Nếu người tạo tội thì mình lại mang vạ lây. Trọn đời không thấy Phật, không nghe pháp, không gặp chư tăng là vì tội gì?

Đức Phật dạy: Do đời trước họ làm con thì bất hiếu với cha mẹ, làm thân thì không trung thành với Vua, làm Vua thì không kính nể kẻ dưới, chơi bạn thì không có sự tin tưởng nhau, ở trong làng xóm thì không kể đến tuổi tác, ở triều đình thì không cần đến chức tước, làm việc thì dối trá, tâm ý điên đảo, không có độ lượng, không tin Tam bảo, giết Vua, hại thầy, xâm lấn đất nước, cướp bóc của dân, đánh thành phá lũy, nhổ trại trộm cướp, gây tạo vô số nghiệp ác. Thích làm người ác xâm chiếm kẻ cô độc già yếu, phỉ báng hiền thánh, khinh mạn sư trưởng, lừa dối kẻ hèn hạ, phạm đủ tất cả các tội nghiệp, tập hợp tất cả các quả báo ác nên bị tội này.

Bấy giờ, nghe lời Phật dạy rồi thì tất cả chúng sanh thọ tội đều ưu sầu khóc lóc động cả mặt đất nước mắt như mưa mà bạch Phật: Cúi xin Thế Tôn sống lâu ở đời để thuyết pháp cho chúng con được giải thoát.

Đức Phật dạy: Nếu Ta còn sống lâu ở đời thì những kẻ phước mỏng không gieo trồng căn lành, cho là Ta thường còn nên không nghĩ đến vô thường.

Này thiện nam! Thí như trẻ con có mẹ ở bên mình thì không nghĩ đến chuyện khó gặp. Nếu mẹ nó đi vắng thì nó mới nhớ mong. Lúc mẹ trở về thì rất vui mừng.

Này thiện nam! Nay Ta cũng vậy, biết rõ các chúng sanh có ng-

hiệp duyên thiện ác, có thọ báo tốt xấu nên Ta nhập Niết bàn.

Bấy giờ, Thế Tôn vì những chúng sanh thọ tội nói kệ:

*Nước chảy không thường đầy
Lửa lớn không cháy lâu
Mặt Trời mọc rồi lặn
Trăng tròn rồi lại khuyết
Kẻ tôn quý giàu sang
Vô thường lại qua vậ
Phải siêng năng tinh tấn
Đành lễ đấng Vô thượng.*

Lại nữa, Cựu Tap Thí Dụ Kinh dạy: Xưa kia, có sáu người thân nhau và đã tạo tội nên cùng đọa vào Địa ngục, cùng ở trong một cái nồi. Họ đều muốn nói về tội ấy. Người thứ nhất nói: Sa. Người thứ hai nói: Na. Người thứ ba nói: Đặc. Người thứ tư nói: Thiệp. Người thứ năm nói: Cô. Người thứ sáu nói: Đà-la.

Đức Phật thấy vậy thì mỉm cười. Mục Liên bạch hỏi Phật:

Có sáu người thân nhau cùng đọa vào Địa ngục. Họ đều muốn nói về nguồn gốc tội ấy nhưng nước sôi sùng sục nên không nói được. Do đó mà họ chỉ tiện nói ra một lời.

Người thứ nhất nói “Sa” là thế gian có sáu ức vạn năm nhưng ở trong Địa ngục Nê lê chỉ có một ngày nên không biết lúc nào được thoát khỏi. Người thứ hai nói “Na” là không có thời hạn được ra khỏi, cũng không biết lúc nào sẽ được thoát ra. Người thứ ba nói “Đặc” nghĩa là than ôi ta phải cố sống nhưng không thể chế ngự được ý, đoạt lấy phần của năm nhà cúng dường Tam bảo. Do ngu si tham muốn không đủ nên nay hối hận thì chẳng được ích gì. Người thứ tư nói “Thiệp” nghĩa là ta mưu sanh cũng không có lòng chí thành, còn tài sản thì thuộc về người khác. Do đó mà họ đau khổ. Người thứ năm nói “Cô” nghĩa là ai sẽ bảo hộ ta, thoát ra địa ngục này, liền không phạm giới cấm, được sống sung sướng ở cõi Trời. Người thứ sáu nói “Đà-la” nghĩa là sự việc này đầu mối chẳng phải do tâm tính toán.

Thí như người lái xe bị lạc đường, gây chốt, hư xe thì hối hận cũng không kịp nữa.

Trong kinh Thập Luân dạy: Có năm tội nghịch là tội ác nặng nhất. Đó là: cố ý giết cha mẹ, A-la-hán, phá hoại hòa hợp tăng sự của Thanh văn, cho đến ác tâm làm Phật chảy máu. Đó là năm tội nghịch. Nếu trong năm tội nghịch này mà người nào phạm một tội thì không được xuất gia thọ giới cụ túc. Nếu cho phép họ xuất gia thì phạm tội nặng. Do

đó, nên đuổi họ đi, hoặc đã xuất gia, có các oai nghi. Không nên dùng hình phạt roi gậy, cầm cố...

Lại có bốn tội rất nặng đồng với bốn tội nghịch, phạm tội căn bản. Bốn tội đó là: Giết Phật Bích Chi, phạm dâm với Tỳ-kheo-ni A-la-hán, lấy vật của Tam bảo để dùng riêng cho mình, tà kiến phá hoại Tỳ-kheo tăng. Nếu trong bốn tội căn bản này mà người nào phạm một tội thì không được xuất gia trong Phật pháp. Nếu như xuất gia thì không nên cho thọ giới cụ túc. Nếu thọ giới cụ túc thì nên đuổi họ đi, vì đã xuất gia, có các oai nghi. Không nên dùng roi, gậy trói buộc khiến họ bỏ mạng. Như thế đều phạm tội căn bản, chẳng phải tội nghịch.

Có loại tội căn bản cũng là tội nghịch. Người nào xuất gia, thọ giới cụ túc, được thấy Đế, Đạo, đoạn dứt mạng sống thì đó cũng là tội căn bản, cũng là tội nghịch. Những chúng sanh như thế mà ở trong giới luật của Ta thì nên đuổi họ đi.

Có loại tội căn bản chẳng phải là tội nghịch. Người nào xuất gia mà tự hại mạng sống của mình là phạm tội căn bản chẳng phải tội nghịch. Nếu có vật của tăng bốn phương như vật thực, đồ dùng thì không nên cho họ cùng hưởng lợi dưỡng.

Có loại không phải tội căn bản, chẳng phải là tội nghịch. Chúng sanh nào có tâm nghi ngờ đối với Tam bảo, hoặc xuất gia ở trong giáo pháp cho đến thấy người tụng kinh mà làm trở ngại dù chỉ một bài kệ. Đây không phải tội căn bản, cũng chẳng phải tội nghịch mà gọi là người đại ác, gần với tội nghịch. Nếu họ không biết sám hối để tiêu trừ tội căn ấy thì không cho xuất gia trong Phật pháp. Nếu họ xuất gia thọ giới cụ túc mà không biết hối lỗi thì cũng đuổi đi. Vì sao? Vì không tin chánh pháp, hủy báng ba thừa, hoại mất chánh pháp, muốn diệt đèn pháp, đoạn hạt giống Tam bảo, làm tổn hại người, Trời mà không có lợi ích, sẽ đọa vào đường ác. Hai hạng người này là hủy báng Thánh hiền thì suốt đời vào Địa ngục, tăng trưởng pháp ác. Đây là đại trọng tội căn bản. Vì sao? Vì không có oai nghi là pháp tội căn bản. Nếu Tỳ-kheo cố ý dâm dật, cố giết người đời, không cho mà lấy, phạm tội cố vọng ngữ.

Trong bốn tội này người nào phạm một tội đều không cho nhận vật của tăng bốn phương, các vật ăn uống, đồ nằm đều không được cùng thọ dụng. Tuy nhiên Vua, đại thần không nên cho họ gây gộc, dây trói, trừng trị cho đến giết chết.

Thế nào là trọng tội căn bản?

Người nào làm những việc này thì sau khi qua đời sẽ đọa vào

đường ác. Đây là căn bản đường ác nên gọi là tội trọng căn bản.

Giống như hòn sắt ném lên không trung quyết không thể tạm ở đó mà nó nhanh chóng vùi xuống đất. Như vậy, trong năm tội nghịch, bốn tội trọng và hai hạng chúng sanh hủy báng chánh pháp, hủy báng Hiền Thánh mà người nào phạm phải một tội trong mười một loại tội này thì sau khi qua đời sẽ đọa vào Địa ngục A-tỳ.

Trong kinh Niệm Chánh Pháp có dạy:

Nỗi khổ trong Địa ngục A-tỳ gấp bội ngàn lần tức trong một kiếp trải qua bảy Địa ngục lớn. Người tạo năm tội nghịch thì thân ấy to lớn đến năm trăm do tuần. Người tạo bốn tội nghịch thì thân ấy to lớn đến bốn trăm do tuần. Người tạo ba tội nghịch thì thân ấy to lớn đến ba trăm do tuần. Người tạo hai tội nghịch thì thân ấy to lớn đến hai trăm do tuần. Người tạo một tội nghịch thì thân ấy to lớn đến một trăm do tuần.

Người tạo năm tội nghịch kia đến khi qua đời thì kêu gào âm ỉ, cổ họng nghẹt thở. Như thế chết đi, sắc Trung hữu sanh không nhìn thấy, sắc ấy đối với thân của họ cũng như đứa trẻ tám tuổi. Vua Diêm la đốt sắt nóng rồi quấn vào cổ người tội và trói hai tay rồi treo ngược lên, trải qua hai ngàn năm đều bị như thế, phần lớn là thiêu cháy tóc, thiêu cháy đầu, rồi đến thiêu cháy thân. Cõi Trời lục dục kia nghe mùi ở trong Địa ngục ấy thì đều mất hết pháp mẫu. Vì sao? Vì trong Địa ngục A-tỳ rất hôi hám vậy.

Trong kinh Quán Phật Tam muội, đức Phật bảo A Nan:

Có chúng sanh giết cha, hại mẹ, mạ nhục thân thuộc. Những người tạo tội này thì sau khi qua đời họ nhanh chóng rơi vào Địa ngục giống như trong khoảnh khắc tráng sĩ co duỗi cánh tay. Vua Diêm la liền quát tháo người tội: “Người ngu si kia, gieo nghiệp Địa ngục. Lúc còn ở đời thì người bất hiếu với cha mẹ, tà mạn vô đạo nên nay người bị sanh vào Địa ngục A-tỳ này”. Nói xong, Vua liền ẩn mất.

Bấy giờ, ngục tốt đuổi bắt người tội từ vách ngăn trên đến vách ngăn dưới, trải qua tám vạn bốn ngàn vách ngăn rồi khoan thân người tội, sau đó lại giăng trùm lưới sắt bao quanh. Một ngày một đêm ở ngục A-tỳ bằng sáu mươi kiếp ở Diêm-phù-đề. Như vậy, lúc thọ mạng hết một đại kiếp thì người phạm năm tội nghịch chịu tội đủ năm kiếp.

Lại có chúng sanh phạm bốn tội trọng, luống dối ăn của tín thí, phỉ báng, tà kiến, không biết nhân quả, đoạn học Bát nhã, hủy báng chư Phật mười phương, trộm vật của tăng kỳ, dâm dật vô đạo, bức hiếp Tỷ-kheo-ni tịnh giới và chị em thân thích, không biết hổ thẹn, hủy nhục người thân, làm các việc ác thì tội báo của người này đến lúc qua đời

bị gió đao xẻ thân, chỉ trong chốc lát thì thân ấy giống như hoa sắt đầy khắp mười tám ngàn Địa ngục. Mỗi một hoa có đến tám vạn bốn ngàn lá. Một lá đều có đầu, thân, tay, chân, tất cả đều ở trong một ngàn. Địa ngục cũng không lớn thêm mà thân ấy cũng không nhỏ lại nhưng đầy khắp trong Địa ngục lớn như thế, trải qua tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Khi chúng sanh ấy chết ở Địa ngục này lại vào trong mười tám ngàn Địa ngục ở phương Đông để thọ tội như trước. Tất cả các Địa ngục ở phương Nam, Tây, Bắc đều trải qua mười tám ngàn như thế.

Trong kinh Bách Phương Đẳng có dạy:

Có năm tội nghịch: phá hoại tăng kỳ, làm ô nhiễm Tỳ-kheo-ni, đoạn các căn lành. Người nào tạo đủ các tội này thì thân đầy khắp trong ngục A-tỳ, còn tay chân thì đầy khắp mười tám ngàn ngục.

Lửa ngục A-tỳ này thường luôn bốc cháy. Chúng sanh gieo nghiệp ở Địa ngục thì lúc sắp qua đời, cửa Đông liền mở, người ấy thấy ngoài cửa Đông có suối nước trong mát, có rừng cây hoa quả, hiện đủ các thứ như thế. Các người tội này ở ngăn dưới trông thấy thì mắt cháy rực lửa liền từ vách dưới vùng dậy, lăn lóc đi bằng bụng rồi vọt thân lên đến vách ngăn trên, tay cầm bánh xe đao. Lúc ấy trong hư không mưa hòn sắt nóng. Người tội chạy về cửa Đông, đến cửa thì liền bị ngục tốt La-sát cầm xoa sắt đâm mắt, chó sắt ăn tim làm cho người tội té xỉu mà chết ngất. Chết rồi liền sống lại, người tội thấy cửa phía Nam mở rồi cũng như trước không khác. Như vậy, các cửa phía Tây, Bắc cũng như thế. Trong khoảng thời gian ấy trải qua đến nửa kiếp. Ở ngục A-tỳ chết rồi, người tội lại sanh vào ngục băng giá, chết rồi lại sanh vào chỗ u ám, tám ngàn vạn năm đều bị mù mắt, làm thân con trùng lớn, lăn lóc đi bằng bụng, mê muội không hiểu biết gì, bị trăm ngàn cáo, sói giành giụa để ăn. Sau khi qua đời, người tội lại sanh vào loài súc sanh, trải qua năm ngàn vạn thân làm loài chim thú. Lúc được sanh làm người thì đui điếc, câm ngọng, phung hủi, ung thư, nghèo nàn hèn hạ, thân được trang sức bởi các sự suy yếu, thọ thân thấp hèn này trải qua năm trăm thân, sau đó lại sanh vào loài ngựa quỳ, gặp thiện tri thức, các vị Bồ-tát quả trách: “Trong vô lượng đời trước, người đã tạo quá nhiều tội lỗi, phỉ báng bất tín. Người tạo đủ tội như thế thì một thân đầy khắp ngục A-tỳ, tay chân lại đầy khắp mười tám ngàn ngục, đọa vào trong ngục A-tỳ chịu các khổ não không thể nói hết. Nay người phải nên phát tâm từ bi.

Khi nghe như vậy rồi các ngựa quỳ đều xưng: “Nam mô Phật”. Nhờ vào sức niệm Phật nên sau khi qua đời chúng liền được sanh trong trời Tứ thiên vương, sanh vào trong ấy rồi thì tự trách và hối hận, phát tâm

Bồ-đề. Ánh sáng của chư Phật không bỏ bọn chúng, đều thương yêu tất cả chúng sanh như con ruột, dạy chúng tránh xa Địa ngục như thương yêu mọi người như quý đôi mắt của mình.

Cho nên trong kinh Khởi Thế, đức Phật nói kệ:

*Nếu thân, miệng, ý tạo các nghiệp
Tạo rồi liền rơi vào đường ác
Như thế sẽ sanh vào Địa ngục (Đẳng hoại)
Chỗ đáng ghê sợ và kinh hãi
Trải qua vô số ngàn ức năm
Chết trong khoảnh khắc rồi sống lại
Thù oán đều cùng nhau vay trả
Do đó mà chúng sanh giết hại nhau
Nếu khởi tâm ác với cha mẹ
Và chúng Thanh văn, Phật, Bồ-tát
Bọn này phải đọa ngục dây đen
Nơi này chịu khổ rất mãnh liệt
Dạy người chánh hạnh, khiến tà vay
Thấy người có thiện, thường phá hoại
Tội này cũng vào ngục dây đen
Nói dối, hai lưỡi và nói ác
Thích gieo ba loại nghiệp ác nặng
Không trồng hạt giống ba nghiệp lành
Bọn ngu này chắc chắn phải vào
Chịu khổ lâu dài trong Địa ngục
Hoặc giết các loài bò, dê, ngựa
Heo, gà và các loài cầm thú
Hoặc giết các loài kiến, trùng nhỏ
Người này sẽ rơi vào Địa ngục
Thế gian sợ hãi, gieo nhiều nghiệp
Do đó bức não các chúng sanh
Sẽ đọa Địa ngục núi cối đá
Chịu khổ đâm giã và tán xay
Tham dục, độc si bao kết sử
Xoay chuyển chánh lý theo đường tà
Phân biệt đúng sai trái pháp luật Sẽ
bị đao, kiếm làm tổn thương
Dựa vào thế lực cướp của người
Có sức hay không cũng cướp lấy*

Nếu làm các việc bức não ấy
Sẽ bị voi sắt chà đạp ngay
Nếu thích giết hại các chúng sanh
Tay chân đầy máu, tâm hung ác
Thường làm các nghiệp bất tịnh ấy
Thì sẽ đọa vào ngục kêu gào
Do hay xúc não các chúng sanh
Nên bị lửa ngục kêu gào đốt
Kẻ ấy ở đó kêu gào lớn
Là do dua nịnh, tâm gian dối
Che phủ trong rừng đầy kiến chấp
Trầm luân trong lưới ái bít bùng
Thường làm các nghiệp thấp kém ấy
Nên sẽ đọa vào ngục kêu gào
Lúc đến chỗ kêu gào lớn đó
Thành sắt lửa cháy đến hải hùng
Trong phòng nhà sắt ở nơi đây
Ai vào sẽ bị thiêu cháy ngay
Nếu ở thế gian làm các nghiệp
Thường hay náo loạn các chúng sanh
Kẻ ấy sẽ sanh chỗ nóng bức
Chịu sự đốt nóng vô lượng kiếp
Sa-môn, Bà-la-môn ở đời
Cha mẹ, tôn sư, các trưởng lão
Nếu thường xúc não họ không vui
Kẻ ấy sẽ đọa ngục nóng bức
Cõi Trời thanh tịnh không ưa tu
Thân thuộc đáng yêu thường xa lìa
Thích làm các việc như thế đó
Kẻ ấy sẽ đọa ngục nóng bức
Ác hại Sa-môn, Bà-la-môn
Cha mẹ và các người hiền thiện
Hoặc lại làm hại các tôn giả
Sẽ bị ngục nóng bức thiêu đốt
Thường hay ưa làm các nghiệp ác
Chưa hề phát sanh một tâm lành
Người này sẽ đọa ngục A-tỳ
Chịu đủ vô lượng các khổ não

*Nếu nói chánh pháp là phi pháp
 Hoặc nói phi pháp là chánh pháp
 Đối với việc lành không lợi ích
 Người này sẽ đọa ngục A-tỳ
 Hai ngục Đẳng hoạt và Dây đen
 Chúng hợp, kêu gào thảy là năm
 Nóng bức, nóng bức lớn là bảy
 Địa ngục A-tỳ là thứ tám
 Tất cả gồm tám Địa ngục lớn
 Thiêu đốt thống khổ khó nhẫn chịu
 Bởi vì các người tạo nghiệp ác
 Trong ấy còn mười tám ngục nhỏ.*

Thứ 8: Duyên khuyên răn

Trong kinh Khởi Thế, đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Ở thế gian có ba thiên sứ. Đó là: già, bệnh, chết.” Có người buông lung làm ba nghiệp ác nên sau khi qua đời thì đọa vào Địa ngục. Các cai ngục liền bắt kẻ ấy đến trước Vua Diêm la, thưa:

Đại vương! Các chúng sanh này lúc còn ở đời thường hay buông lung, tự do làm ba nghiệp bất thiện. Nay chúng sanh vào đây, xin Đại vương khéo chỉ dạy cho.

Vua Diêm la hỏi người tội: Lúc ở đời thì thiên sứ thứ nhất đã khéo chỉ dạy người, khéo quả trách người, đâu phải người không biết mà lại sanh vào đây?

Đáp: Đại vương! Thật sự con không biết.

Vua lại hỏi: Sao lại không biết? Lúc còn làm người, hoặc là phụ nữ, hoặc là trượng phu, hiện tướng già yếu, tóc bạc, răng rụng, da nhăn, nốt ruồi đầy thân giống như hạt mè, tay cong, lưng khòm, đi lại khó khăn, chân không nương thân, lão đảo, cổ nhỏ da rộng trệ xuống hai bên như mảng thịt bò, môi miệng khô khan, cổ lười khô rít, thân thể cong queo, sức lực yếu ớt, hơi thở khò khè giống như tiếng cửa, muốn đến phía trước thì phải chống gậy mà đi, càng già càng suy tổn, xương thịt teo dần, gầy yếu, muốn đi lại thì cử động chậm chạp không như thời trai tráng, ngay cả thân tâm cũng thường bất an, tay chân mỗi một khó chủ động. Người có thấy vậy không?

Đáp: Đại thiên! Con đã thấy vậy.

Lúc ấy, Vua lại bảo: Người ngu si kia, người không có sự hiểu biết. Ngày xưa, người đã thấy hình trạng như thế, tại sao lại không nghĩ

thế này: “Nay ta có tướng già yếu như vậy, chưa thể xa lìa được. Vậy ta nên làm việc lành để được an lạc, lợi ích lâu dài”.

Người tội đáp: Đại thiên! Con không suy nghĩ như thế nên phóng túng tạo nghiệp buông lung.

Vua nói: Người ngu si kia, người không tu nghiệp lành nên phải chịu tội của sự phóng túng. Khổ báo này không phải người nào làm mà chính là do người tự tạo nên nay nghiệp đã nhóm họp mới chịu quả báo này.

Bấy giờ, Vua Diêm la quở trách lần thứ hai: Các người sao không thấy thiên sứ thứ hai xuất hiện ở thế gian?

Đáp: Đại vương! Con không thấy.

Vua lại bảo: Sao người không thấy, khi làm người ở đời, hoặc là phụ nữ, hoặc là trượng phu, bốn đại hòa hợp bỗng nhiên chống đối nhau nên bệnh khổ xâm nhập, bị trói buộc khổ khổ, hoặc lúc nằm trên giường nhỏ, giường lớn, phân tiểu dơ dáy rồi trần trở trong ấy, không được tự do, nằm xuống, ngồi dậy phải nhờ người nâng đỡ, bồng lên, lau rửa, cho ăn uống. Tất cả sự việc ấy đều nhờ đến người. Vậy người có thấy không?

Người tội đáp: Con có thấy.

Vua lại nói: Người ngu si kia, người thấy như thế, tại sao lại không nghĩ thế này: “Nay ta bị các pháp như vậy nên chưa lìa được bệnh hoạn. Vậy ta nên làm việc lành để được an lạc, lợi ích lâu dài”.

Người ấy đáp: Con không suy nghĩ như thế nên mới lười biếng, tâm hành phóng túng.

Vua lại bảo: Người đã lười biếng không làm việc thiện nên phải chịu quả báo này. Khổ báo này không phải người nào làm mà chính là do người tự tạo nên nay nghiệp đã nhóm họp mới chịu quả báo này.

Bấy giờ, Vua Diêm la quở trách lần thứ ba: Các người sao không thấy thiên sứ thứ ba xuất hiện ở thế gian?

Đáp: Đại vương! Con không thấy.

Vua lại bảo: Sao người không thấy, khi làm người ở đời, hoặc là phụ nữ, hoặc là trượng phu, tùy lúc lìa đời, đặt ở trên giường, dùng vải tạp sắc che lên, đem ra để ngoài xóm làng, dựng tràng phan, bảo cái và các thứ trang nghiêm, quyến thuộc vây quanh, đưa tay bứt tóc thì tro bụi đầy đầu, áo não vô cùng, lớn tiếng gào khóc, đấm ngực kêu la, đau buồn nức nở như gặp phải gai đâm. Vậy người có thấy không?

Người tội đáp: Con có thấy.

Vua lại nói: Người ngu si kia, người thấy như thế, tại sao lại không

nghĩ thế này: “Ta cũng có chết chưa được tránh khỏi. Vậy ta nên làm việc lành để được an lạc, lợi ích lâu dài”.

Người ấy đáp: Con không suy nghĩ như thế. Vì sao? Vì sự phóng túng.

Vua lại bảo: Người đã buông lung không làm việc thiện nên phải chịu quả báo này. Khổ báo này không phải người nào làm mà chính là do người tự tạo nên nay nghiệp đã nhóm họp mới chịu quả báo này. Sau khi dùng ba thiên sứ để răn dạy quả trách rồi, Vua Diêm la bảo dẫn người tội đi. Lúc ấy, cai ngục nắm hai chân người tội dốc lên rồi ném vào Địa ngục.

Bài kệ tụng:

*Sanh đến, chết lại đi Ngày tháng xoay vần
trôi Gió chiều lay động mất Sóng xô vật
dời theo*

*Ngu si mất đường chánh Trôi dạt trong
vực sâu Rơi vào chỗ tăm tối Muôn kiếp bị
hành hạ*

*Khổ luân chuyển sáu đường Ba nghiệp chưa
vẹn toàn Trôi dạt không người cứu Đau xót
lại thương tiếc Nương lời dạy quán vật Mới
biết nơm hư vọng*

*Biển khổ sông sâu đến Phải lên thuyền
Bát nhã.*

CHỮ KINH TẬP YẾU (HẾT - QUYỂN
18)

